TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày 03-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thái Quân

Ông Nguyễn Văn Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Soan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bạch Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Minh D , sinh năm 1985, tại huyện P, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp V, xã T, huyện P, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; trình độ học vấn: Lớp 6/12; con ông Bùi Văn R, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1954; anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là người thứ năm; có vợ Doãn Thị Mỹ L, sinh năm 1990 (đã ly hôn); Phan Thị Diệp Th, sinh năm 1980; có 01 con chung với Linh tên Bùi Thị Nhã T, sinh năm 2010. Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung gia đình, học đến lớp 6 nghỉ, làm thuê. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo Bùi Minh D bị tạm giam từ ngày 06/4/2022 đến nay, tại Nhà tạm giữ - Công an huyện P , có mặt.

- Người làm chứng:

1. Trần Thị Huỳnh Nh , sinh năm 2002 có mặt;

2. Phạm Ngọc Ph , sinh năm 1988 có mặt;

3. Nguyễn Văn Lâm E , sinh năm 1988 vắng mặt;

4. Nguyễn Văn T , sinh năm 1962 vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Huỳnh Tấn T , sinh năm 1983 vắng mặt;

2. Ông Lê Thanh D , sinh năm 1966 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút, ngày 01/8/2021, sau khi nhận được tin báo của Phạm Ngọc Ph tại khu vực Bến phà Thuận Giang thuộc ấp T, xã T, huyện P có người phụ nữ tên Như có liên quan đến hoạt động tội phạm về ma túy. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy - Công an huyện P phối hợp cùng Công an xã T đến khu vực Bến phà Thuận Giang kiểm tra.

Đến khoảng 17 giờ 00 phút, lực lượng Công an phát hiện người nữ theo tin báo của P , đang đi bộ từ phà lên bờ nên tiến hành mời đến trụ sở Công an xã T để kiểm tra. Tại đây, người nữ khai tên là Trần Thị Huỳnh Nh , sinh năm 2002, ngụ ấp Vàm Nao, xã T , huyện P . Sau đó, Như tự lấy trong áo lót (áo ngực) bên trái 01 bọc nylon trong suốt hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen và số tiền 109.000 đồng để trong túi quần bên trái.

Qua làm việc Nh và P khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 01/8/2021, sau khi uống rượu, P đến gặp và nhờ Nh (ngụ ấp V, xã T) kêu Bùi Minh D đến gặp P có công việc. Sau khi gặp nhau, P rủ D và Nh mua ma túy để cùng sử dụng. Nh đồng ý Nh ng cho biết không có tiền, còn D từ chối. P nói lấy điện thoại di động của P đem cầm lấy tiền mua ma túy. Lúc này, P nhờ D điện thoại liên hệ với người bán ma túy. Sau khi điện thoại cho người bán ma túy, D lấy điện thoại của D đưa cho Nh và dặn, khi sang phà Thuận Giang thuộc địa phận huyện Chợ Mới điện thoại cho người có tên lưu trong danh bạ là "5S" để nhận ma túy. Sau đó, Nh vào nhà lấy xe mô tô biển số 67M4 - 3633 chở P đến cơ sở cầm tài sản *"Thanh Liêm"* do Châu Thanh L làm chủ, thuộc ấp T, thị trấn P, huyện P . Nh đứng ngoài chờ, còn P vào cầm điện thoại cho L được 500.000 đồng, ra đưa cho Nh giữ để mua ma túy. Nh điều khiển xe chở P đến bến phà Thuận Giang ngồi chờ tại khu vực Phòng bán vé, còn Nh đi bộ xuống phà qua bờ bên địa phận huyện C để mua ma túy. Trong lúc đợi, P thấy có lực lượng Công an xã T đang chốt chặn để kiểm tra phương tiện, người qua

lại phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19 nên sợ bị phát hiện. P tự đến trình báo và cho biết việc Nh và P đi mua ma túy để sử dụng.

Đối với Nh , sau khi qua phà, Nh điện thoại và gặp được người nam có tên "5S" Nh trong danh bạ điện thoại đang chờ trên phao phà. Nh đến đưa tờ giấy bạc 500.000 đồng cho người thanh niên và được hoàn trả lại 100.000 đồng. Người thanh niên hướng dẫn Nh đến cây cột sắt trên phao phà lấy ma túy được gói trong khẩu trang màu xám. Nh đến lấy bọc ma tuý giấu trong áo ngực (áo lót) bên trái. Trên đường trở về bị lực lượng Công an xã mời về trụ sở làm việc.

Theo Kết luận giám định số 208/KLGT-PC09(MT) ngày 10/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: 01 phong bì màu trắng bên trong có 01 bọc nylon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2009 gam.

Đến ngày 30/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P khởi tố vụ án, bị can Bùi Minh D , Nh ng do D đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P truy nã. Đến ngày 06/4/2022 bắt được D theo lệnh truy nã.

* Lời khai của người có quyền lợi liên quan, người làm chứng và người chứng kiến: Phạm Ngọc Ph , Trần Thị Huỳnh Nh , Huỳnh Tấn T , Lê Thanh D , Nguyễn Văn Lâm E , Nguyễn Văn T trình bày Nh nội dung vụ án.

* Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Minh D khai nhận hành vi phạm tội Nh nội dung vụ án đã nêu.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện thu giữ của Nh khối lượng Methamphetamine sau giám định là 0,1555 gam; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen; 01 xe mô tô biển số 67M4 - 3633, nhãn hiệu HONDA, màu sơn xanh, theo giấy chứng nhận số 0090277 ngày 03/4/2007 cấp cho chủ xe Nguyễn Văn T , nhãn hiệu NAGAKI, màu đen-bạc; số tiền 109.000 đồng. Thu giữ của P 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu REALME, màu đen; 01 biên nhận cầm đồ ngày 01/8/2021.

Theo bản án số 18 ngày 01/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện P , tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy 01 hộp được niêm phong, bên trong chứa khối lượng chất ma túy (loại Methamphetamine) còn lại sau giám định là 0,1555 gam; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen; 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu REALME, màu đen; Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc Ph 100.000 đồng, trả lại cho bị cáo Trần Thị

Huỳnh Nh 9.000 đồng; Trả lại cho bà Nguyễn Thị Sương 01 xe mô tô biển số 67M4 - 3633, nhãn hiệu HONDA, màu sơn xanh; 01 biên nhận cầm đồ ngày 01/8/2021 tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 29/CT-VKS-PT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện P để xét xử bị cáo Bùi Minh D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định Nh cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt Bùi Minh D từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tại phiên tòa, bị cáo D thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định Nh sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về Quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện P , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P , Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Xét thấy người làm chứng, người chứng kiến đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của những người này phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra, nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Minh D phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Nh biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/8/2021,biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 01/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P , Kết luận giám định số 208/KLGT-PC09(MT)ngày 10/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang.

Căn cứ vào các chứng cứ vừa nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Bùi Minh D đã có hành vi giúp sức cho Phạm Ngọc Ph và Trần Thị Huỳnh Nh mua ma túy với hình thức là D điện thoại mua ma túy và giao điện thoại của D cho Nh để liên lạc với người bán nhận ma túy; sau đó Phạm Ngọc Ph và Trần Thị Huỳnh Nh đi nhận ma túy, trả tiền và cất giấu trong người khối lượng 0,2009 gam Methamphetamine để sử dụng, trên đường về nhà thì bị phát hiện bắt quả tang. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố đối với bị cáo Bùi Minh D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

Methamphetamine còn gọi là ma túy, là chất gây nghiện cực kỳ nguy hiểm, bởi nó có tác hại rất lớn đến trí tuệ, sức khỏe, tính mạng của con người, nó làm cho người sử dụng không thể kiểm soát được hành vi của bản thân và có những hành vi xâm phạm đến tài sản, tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Việc mua bán, trao đổi, tàng trữ, sản xuất, vận chuyển trái phép chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm.

Bị cáo Bùi Minh D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là sai trái, vi phạm pháp luật. Bị cáo biết rõ Phạm Ngọc Ph và Trần Thị Huỳnh Nh là người nghiện ma túy Nh ng bị cáo D vẫn giúp sức P và D mua ma túy sử dụng. Bị cáo D là đồng phạm với P , Nh về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" trong đó P và Nh là người thực hành, D là người giúp sức. Tuy nhiên, do D bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện P phải ra quyết định truy nã nên hành vi phạm tội của D được tách ra xử lý sau; còn P , Nh đã được Tòa án xét xử bằng một bản án đã có hiệu lực pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn

xã hội ở địa phương và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo D cố tình trốn tránh, phải có quyết định truy nã mới bắt được bị cáo. Từ đó cho thấy bị cáo có thái độ xem thường pháp luật, cần phải xử phạt nghiêm bị cáo, cách ly bị cáo một thời gian nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét bị cáo D không nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án đã được xử lý theo Bản án số 18/2022/HS-ST ngày 01/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện P đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Bùi Minh D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Bùi Minh D 01 (một) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày tạm giam 06/4/2022.

Căn cứ vào Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Bùi Minh D phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện P (1);
- Nhà tạm giữ, THAHS CA HPT (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Chi cục THADS huyện P (2);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh AG (1);
- Sở Tư Pháp tỉnh AG (1);
- Lưu hồ sơ Tòa án (1);
- Lưu VT (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thế Văn